

Bản án số: 59/2019/HS – PT
Ngày: 01/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Ông Phạm Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2019/TLPT – HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Thân Văn T và Lê Tuấn L do có kháng cáo của các bị cáo T và L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thân Văn T, sinh năm 1980; HKTT: thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn S, sinh năm 1957 và bà Phùng Thị T1, sinh năm 1959; có vợ là Lê Thị L1, sinh năm 1984; có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Lê Tuấn L, sinh năm 1996; HKTT: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Anh Ng, Nguyễn Văn S, Trần Văn H do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h30' ngày 19/12/2018, tại đường Tr thuộc phường Th, thành phố B, tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Nguyễn Anh Ng đang có hành vi bán pháo nổ cho một thanh niên không quen biết.

Vật chứng thu giữ:

- 18 (mười tám) hộp dạng hình lập phương, có kích thước (145x145x15cm) bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu và đỏ, bên trong mỗi hộp đều có 36 ống hình trụ tròn đều được cuốn ngoài bằng giấy bìa cát tông, mỗi ống đều có đường kính 2,4cm.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu trắng, BKS 98A- 193.14

Tại Bản kết luận giám định số: 93/KLGD – PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

18 (mười tám) hộp dạng hình chữ nhật gửi giám định, có kích thước (14,5 x 14,5 x 15) cm, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu vàng và đỏ, bên trong mỗi hộp đều có 36 ống hình trụ tròn đều được cuốn ngoài bằng giấy bìa cát tông, mỗi ống đều có đường kính 2,4cm là Pháo; Có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ); Tổng khối lượng của 18 (mười tám) hộp là 25,0250 kg.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Do bản thân có nhu cầu mua pháo về bán, Ng lên mạng xã hội tìm nguồn mua pháo thì tìm được số điện thoại của Thân Văn T. S ngày 19/12/2018, Ng gọi điện thoại cho T hỏi về việc mua bán pháo, Ng bảo T để cho 01 thùng pháo gồm 18 hộp pháo, T đồng ý. Số pháo này T mua của một người không quen biết vào đầu năm 2018 với giá 350.000đ/hộp. Sau đó, T và Ng thống nhất giá bán là 380.000đ/1 hộp. Ng hẹn T buổi chiều cùng ngày sẽ gặp nhau tại khu vực chợ My Điền để mua bán pháo. Khoảng 20^h tối cùng ngày, Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 98C1 của L đi đón Lê Tuấn L từ công ty về phòng trọ nhà Ng. Khi về phòng trọ, Ng rủ L đi cùng mua pháo. Trên đường đi, Ng bảo với L “Bây giờ anh đi lấy pháo, thiếu tiền để xe mô tô lại khi nào bán được pháo có tiền sẽ quay lại lấy xe”, L đồng ý. Khi Ng và L đến khu vực chợ M thì Ng điện thoại cho T, T hẹn khoảng 21^h sẽ gặp Ng tại quán cà phê Sài ở thôn M, xã

H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi Ng và L đến quán cà phê thì Ng vào gặp T ngồi uống nước cùng anh Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Thành T4 (đều là người cùng thôn với T), còn L đứng ở ngoài xe cách đó khoảng 10m. Tại đây, Ng và T trao đổi mua bán pháo và Ng bảo với T nếu lấy hàng thiếu tiền thì để lại chiếc xe mô tô của L, T đồng ý. Lúc này, anh T3 và T4 đang xem bóng đá trên máy chiếu của quán cà phê nên không biết việc T và Ng trao đổi mua bán pháo. Khoảng 5 phút sau, T điều khiển xe mô tô đi lấy pháo. Khi T đi lấy pháo, Ng có đưa 5.000.000đ cho anh T4 và bảo “em gửi cho anh T”, anh T4 đồng ý cầm hộ không biết là tiền gì. Khoảng 15 phút sau, T quay lại và bảo Ng đi lên kia mà lấy. Ng và L đi bộ lên cách quán cà phê khoảng 20m thì thấy T để 01 thùng pháo ở khu vực gần đồng gạch.

Sau khi mua pháo của T xong, Ng có điện cho Nguyễn Văn S là lái xe taxi lên đón Ng tại quán cà phê Sài gần chợ M. Lúc này trên xe taxi của S có Trần Văn H đang lái xe cho S. Khi H và S lái xe taxi đến đón Ng và L, Ng bảo S mở cốp xe, sau đó Ng và L bê thùng pháo để lên cốp xe ô tô. Khi lên xe, S có hỏi Ng là thùng gì thì Ng nói là thùng pháo. Ng bảo S “người ta chở gì thì chở cứ hỏi làng nhàng” thì H bảo “chở gì thì chở miễn có tiền”. Đi được khoảng 2km thì Ng bảo H dừng lại để kiểm tra xem có đủ pháo không. Sau đó, Ng xuống xe ô tô mở cốp xe và dùng tay bóc thùng cat tông trong có các hộp pháo nhỏ ra đếm thì thấy đủ 18 hộp pháo. Lúc này, L và S ngồi ở ghế sau của xe ô tô quay lại nhìn Ng đếm pháo. Sau khi đếm đủ số lượng pháo thì Ng lên xe ô tô và bảo với H đến khu vực Bệnh viện Quân y để bán pháo, S và H biết là chở pháo đi bán nhưng vẫn đồng ý chở. Khi đến nơi, Ng gọi điện cho người mua pháo và xuống xe ô tô để gặp người mua pháo. Lúc này, H điều khiển xe ô tô tiến gần người thanh niên mua pháo và mở cốp xe để Ng chuyển pháo xuống bán thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án số: 122/2019/HSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Anh Ng, Thân Văn T, Lê Tuấn L, Nguyễn Văn S, Trần Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Thân Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018. Phạt bổ sung T 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Tuấn L 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với 3 bị cáo còn lại, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2019, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Ngày 21/6/2019, Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thân Văn T xin rút đơn kháng cáo; bị cáo Lê Tuấn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét đến bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã mất, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo L, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo L không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Văn T xin rút kháng cáo, xét thấy việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thân Văn T theo quy định tại Điều 348 BLHS.

[2]. Đối với bị cáo Lê Tuấn L: Tại phiên tòa hôm nay, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2018, Thân Văn T mua của một người thanh niên không quen biết 18 hộp pháo hoa nổ có kích thước (14,5x14,5x15)cm, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc ngoài bằng giấy màu vàng và đỏ, bên trong mỗi hộp đều có 36 ống trụ tròn được quấn ngoài bằng giấy bìa cát tông, tổng trọng lượng là 25,025 Kg với giá 350.000đ/hộp. Khoảng 21^h30' ngày 19/12/2018, tại quán cà phê Sài thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, T đã bán lại cho Nguyễn Anh Ng 18 hộp pháo hoa nổ với giá 380.000đ/hộp. Khi đi mua pháo, Ng rủ Lê Tuấn L đi mua pháo cùng và bảo L mua pháo thiếu tiền thì để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 98C1 của L để làm tin, L đồng ý. Sau khi mua được pháo, Ng

điện thoại cho Nguyễn Văn S bảo đến quán cà phê Sài để đón Ng. S và Trần Văn H đến đón Ng, biết là Ng chở pháo đi bán những S và H vẫn đồng ý giúp Ng chở pháo đi bán.

Đến khoảng hơn 22^h30' ngày 19/12/2018, Ng mang 18 hộp pháo hoa nổ trên đến khu vực đường Tr thuộc phường Th, thành phố B bán cho một thanh niên không quen biết nhằm mục đích lấy tiền ăn tiêu thì bị tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang. Do vậy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Tuấn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, vi phạm Nghị định 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính Phủ về việc quản lý, sử dụng pháo, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Tuấn L, HĐXX nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mức án 18 tháng tù áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Lê Tuấn L có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này L bị Ng rủ rê lôi kéo phạm tội, có vai trò giúp sức cho Ng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần mở lượng khoan hồng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét.

Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thân Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2019/HSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc

Ninh đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Tuấn L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/10/2019).

Giao bị cáo Lê Tuấn L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Lê Tuấn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- UBND xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa